

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 128/2024/HS-ST
Ngày 17-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Mỹ Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Hồng Tươi

Ông Huỳnh Sơn Tây

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nhâm Hoàng Long - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 149/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn T, sinh năm 1984 tại Long An; nơi đăng ký thường trú: Khu phố C, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nơi ở: Khu phố V, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T1 (đã chết) và bà Phan Thị H (đã chết); vợ Nguyễn Thị H1 (đã ly hôn); có hai con nhỏ nhất sinh năm 2012 và lớn nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 29/3/2018 bị Công an phường T, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành đánh đập gây thương tích cho thành viên trong gia đình số tiền 1.250.000 đồng (đã đóng phạt ngày 03/8/2018); bị cáo bị bắt vào ngày 20/6/2023, bị tạm giữ từ ngày 21/6/2023 sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Tuấn L (tên gọi khác K), sinh năm 1990 tại Bình Dương; nơi cư trú: Khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành P (đã chết) và bà Diệp M; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Ngày 29/7/2008 bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm tù về tội Cướp tài sản tại Bản án số 86/2008/HSST (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2009 và các phần khác của bản án); Ngày 20/12/2011 bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản tại Bản án số 137/2011/HSST (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/9/2021); Ngày 25/7/2012 bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 năm tù về tội Cướp tài sản tại Bản án số 159/2012/HSST (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/9/2021);

Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt vào ngày 20/6/2023, tạm giữ từ ngày 21/6/2023 sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Nguyễn Duy P1, sinh năm: 1988, nơi đăng ký thường trú: Khu phố P, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

Bà Diệp M; nơi cư trú: Khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn T, Nguyễn Tuấn L và Nguyễn Duy P1 là bạn quen biết với nhau.

Khoảng 21 giờ 00 ngày 19/06/2023, T đến nhà của L tại tổ C, khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương để chơi. Sau đó, T gọi điện thoại cho một người tên H2 (không rõ lai lịch) hỏi mua 200.000 đồng ma túy và nói với H2 đưa ma túy cho H3 (không rõ nhân thân lai lịch) để H3 mang về đưa cho T, T ngủ lại nhà của L. Đến khoảng 11 giờ 30 ngày 20/6/2023, T thức dậy thì thấy có P1 đang ở nhà L chơi. Lúc này, H3 đến giao ma túy cho T thì T nhờ H3 chở đi mua ba hộp cơm rồi quay lại nhà của L. T đưa cơm cho L và P1 cùng nhau ngồi ăn trong phòng bếp nhà L. Sau khi ăn xong, T lấy trong túi quần ra một túi nylon chứa ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy rồi rủ L và P1 cùng sử dụng ma túy thì tất cả đồng ý. T lấy một ít ma túy ra bỏ vào trong bộ dụng cụ sử dụng ma túy để cả ba cùng sử dụng, số ma túy còn dư lại T bỏ vào gói thuốc lá rồi cất giấu trong thùng nhựa đựng gạo trong nhà bếp của L, việc T cất giấu ma túy chưa sử dụng trong thùng nhựa đựng gạo thì L và P1 không biết. Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, Công an phường T kiểm tra hành chính nhà của L thì phát hiện T, L và P1 đang sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng bếp trong nhà của L nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T và L thu giữ tang vật và đưa tất cả về trụ sở để làm việc.

Vật chứng tạm giữ gồm:

- 01 (một) nỏ thủy tinh bên trong có chứa chất tinh thể màu nâu;

- 01 (một) túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (thu giữ trong thùng gạo);

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung.

Tại Bản kết luận giám định số 356/ KL-KTHS(MT) ngày 27/6/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận:

- Chất màu trắng trong một túi nylon miệng kéo dính (ký hiệu M1) gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng 0,1028 gam.

- Chất màu nâu trong nỏ thủy tinh (ký hiệu M2) gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng 0,0595 gam.

Cáo trạng số 164/CT-VKSTU ngày 23/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Văn T về “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn L về “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn L phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 07 năm đến 08 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Đề nghị áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt bị cáo Lê Văn T phải chấp hành là từ 08 (T2) năm đến 09 (C) năm tù.

Áp dụng điểm b, h khoản 2 Điều 255, điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn L từ 08 năm đến 09 năm tù.

+ Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử,

- Tịch thu, tiêu hủy: Một bộ dụng cụ sử dụng ma túy và một bì thư niêm phong ký hiệu 356/PC09 bên trong có chứa hai bì thư: Một bì thư bên trong có

một túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể chất màu trắng và một bì thư bên trong chứa một nỏ thủy tinh chứa chất màu nâu.

- Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước: Một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung.

Các bị cáo Lê Văn T và Nguyễn Tuấn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo cơ hội sửa chữa lỗi lầm để trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Quá trình điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không mâu thuẫn với lời khai của các bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát và các bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên. Xét thấy, việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Về nội dung vụ án:

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo Lê Văn T và Nguyễn Tuấn L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 20/6/2023 tại nhà của Nguyễn Tuấn L thuộc khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Lê Văn T đã có hành vi cung cấp ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy để cho Nguyễn Tuấn L và Nguyễn Duy P1 cùng sử dụng với Lê Văn T thì bị phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra, Lê Văn T còn có hành vi cất giấu 0,1028 gam ma túy, loại Methamphetamine trong thùng nhựa chứa gạo trong nhà của L (L không biết việc T cất giấu ma túy trong thùng đựng gạo) để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Nguyễn Tuấn L có hành vi sử dụng nhà của mình cùng với T và P1 sử dụng ma túy. Nguyễn Tuấn L đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng về tội Cướp tài sản tại Bản án số 137/2011/HSST ngày 20/12/2011 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố)

Tân Uyên và về tội Cướp tài sản tại Bản án số 159/2012/HSST ngày 25/7/2012 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương chưa được xóa án tích lại phạm tội rất nghiêm trọng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự nên hành vi phạm tội của L là tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên truy tố bị cáo Lê Văn T phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn L phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Duy P1: Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Văn T và Nguyễn Tuấn L đều khai nhận P1 không khởi xướng, bàn bạc, góp tiền, góp sức vào việc mua ma túy. P1 tự sử dụng ma túy và các bị cáo đồng ý để cho L sử dụng. Do đó, hành vi của P1 là sử dụng trái phép chất ma túy đã bị xử phạt hành chính với số tiền 1.500.000 đồng.

Căn nhà L sử dụng làm địa điểm để tổ chức sử dụng ma túy là của ông Nguyễn Thành P và bà Diệp M, việc L tổ chức sử dụng ma túy trong căn nhà trên ông P và bà M không biết vì ông P và bà M sống ở căn nhà khác.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh phòng, chống tội phạm và bài trừ tệ nạn ma túy tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi bị Nhà nước nghiêm cấm và có chế tài nghiêm khắc đối với hành vi này nhưng vì mục đích muốn thỏa mãn nhu cầu của bản thân, coi thường pháp luật nên đã cố ý thực hiện. Do đó, để có tác dụng giáo dục, răn đe các bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời, nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung trong xã hội, xét thấy, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[4] Về vai trò đồng phạm: Các bị cáo phạm tội đồng phạm giản đơn. Bị cáo T là người mua ma túy, cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy, bị cáo L sử dụng nhà do mình quản lý làm địa điểm sử dụng ma túy. Do đó, vai trò đồng phạm của T cao hơn của L.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa đối với bị cáo Lê Văn T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ

trái phép chất ma túy” là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa đối với bị cáo Nguyễn Tuấn L về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là cao so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu, tiêu hủy: Một bộ dụng cụ sử dụng ma túy và một bì thư niêm phong ký hiệu 356/PC09 bên trong có chứa hai bì thư: Một bì thư bên trong có một túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể chất màu trắng và một bì thư bên trong chứa một nỏ thủy tinh chứa chất màu nâu.

- Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước: Một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung.

[9] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo Lê Văn T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Bị cáo Nguyễn Tuấn L phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1. Về trách nhiệm hình sự:

1.1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 07 (B) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 01 (Một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt của cả hai tội buộc bị cáo Lê Văn T phải chấp hành hình phạt chung là 08 (T2) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 20/6/2023.

1.2. Căn cứ điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn L 07 (Bảy) năm 06 (S) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 20/6/2023.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu, tiêu hủy: Một bộ dụng cụ sử dụng ma túy và một bì thư niêm phong ký hiệu 356/PC09 bên trong có chứa hai bì thư: Một bì thư bên trong có một túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể chất màu trắng và một bì thư bên trong chứa một nỏ thủy tinh chứa chất màu nâu.

- Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước: Một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/6/2024 và ngày 17/6/2024 tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

4. *Về án phí sơ thẩm:* Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lê Văn T và Nguyễn Tuấn L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND tp. Tân Uyên;
- Công an tp. Tân Uyên;
- Chi cục THADS tp. Tân Uyên;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Mỹ Trúc